

Số: 567/BC-HĐND

Thanh Hóa, ngày 8 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 – 2015 và kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội 5 năm 2016 – 2020

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2011 – 2015; trên cơ sở kết quả khảo sát, giám sát tại các ngành, địa phương; sau khi nghiên cứu Báo cáo của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2016 – 2020, Ban Văn hoá - Xã hội báo cáo HĐND tỉnh một số nội dung như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản tán thành với kết quả đạt được và những đánh giá nêu trong Báo cáo của UBND tỉnh và nhận thấy: 5 năm qua, trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước đã tác động không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ta, nhưng với chủ trương kịp thời của Đảng bộ, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực cao của các doanh nghiệp, doanh nhân và người dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh ta đã có chuyển biến tích cực và đạt những kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó các chỉ tiêu về phát triển văn hóa – xã hội đều vượt kế hoạch đề ra. Các hoạt động văn hoá có nhiều chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Các yếu tố trên đã tạo động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

1. Những kết quả đạt được:

1.1. Hoạt động Khoa học và Công nghệ: Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ đạt được nhiều kết quả mới; hình thành được một số tổ chức và doanh nghiệp khoa học – công nghệ; số lượng các nhiệm vụ khoa học – công nghệ cấp nhà nước, cấp bộ ngày một tăng góp phần quan trọng giải quyết một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội và khoa học – công nghệ đặt ra, từng bước tiếp cận với trình độ khoa học – công nghệ của đất nước.

1.2. Lĩnh vực Văn hoá – Thể thao và Du lịch; Thông tin – truyền thông: Công tác quản lý nhà nước về văn hóa – thông tin, thể thao và du lịch được quan tâm và có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật đã bám sát các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước và của địa phương. Các sự kiện tiêu biểu như tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; việc thực hiện Chỉ thị 03- CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Lễ đón Bằng công nhận Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ; Di tích lịch sử Lam Kinh, Di tích Đền Bà Triệu được công nhận di tích quốc gia đặc biệt; Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; Lễ khai mạc Năm Du lịch Quốc gia – Thanh Hóa 2015; kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ về thăm Thanh Hóa lần đầu tiên gắn với việc phát động phong trào xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh kiêu mẫu, các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng các cấp... Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm đúng mức; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới; hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình từng bước được đổi mới, chất lượng ngày càng nâng lên.

Các làng, bản, khu phố, cơ quan, doanh nghiệp đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa và xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới ngày càng tăng và đạt kế hoạch đề ra. Công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đã có những chuyển biến tích cực. Các hoạt động tuyên truyền về Ngày Quốc tế Hạnh phúc; Ngày Gia đình Việt Nam; Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em được tăng cường về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam, đề cao trách nhiệm, hành động của thành viên gia đình thực hiện bảo vệ trẻ em tránh các hành vi bạo lực, xâm hại ở gia đình và cộng đồng; từng bước khẳng định vai trò của gia đình đối với xã hội và xã hội đối với gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh ta ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và phát triển; tỷ lệ dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên không ngừng được nâng lên. Các đoàn thể thao tham gia các giải quốc gia, quốc tế đạt nhiều thành tích cao. Công tác xã hội hóa lĩnh vực thể thao có chuyển biến tốt.

1.3. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trước thời hạn; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS được giữ vững. Triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XVI về việc chuyển đổi các trường mầm non bán công sang công lập. Ngành giáo dục - đào tạo và chính quyền các địa phương trong tỉnh thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên các cấp, đặc biệt là đối với giáo dục mầm non. Chất lượng giáo dục các huyện miền núi được nâng lên. Các ngành liên quan kịp thời tham mưu cho tỉnh ban hành Quyết định 3678/2011/QĐ-UBND ngày 8/11/2011 của UBND tỉnh về Quy định điều động, chuyển chuyển, tiếp nhận và tuyển dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học, THCS tạo cơ sở pháp lý để các huyện, thị xã, thành phố sắp xếp số giáo viên dôi dư trên địa bàn.

Chất lượng của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp tiếp tục được nâng lên, quy mô ngành nghề đào tạo được mở rộng; các trung tâm dạy nghề chú trọng việc gắn đào tạo với nhu cầu xã hội. Các hoạt động liên kết đào tạo sai quy định được chấn chỉnh và xử lý. Cơ sở vật chất đầu tư cho sự nghiệp phát triển giáo dục được tăng cường, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học

tăng từ 35,2% năm 2011 lên 51,9% năm 2015. Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đạt được kết quả.

1.4. Lĩnh vực Y tế: Hệ thống khám chữa bệnh trong và ngoài công lập được củng cố và phát triển theo quy hoạch; cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường đầu tư. Ngành y tế đã tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, từng bước khắc phục tình trạng vi phạm y đức trong khám và điều trị; nhiều kỹ thuật chuyên sâu về lâm sàng và cận lâm sàng được áp dụng thành công ở nhiều bệnh viện tuyến tỉnh, chuyên gia nhiều kỹ thuật chuyên sâu cho bệnh viện tuyến huyện góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Công tác xã hội hóa về lĩnh vực khám chữa bệnh được tăng cường. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và từng bước hoàn thiện, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chỉ mới là 45%. Việc sản xuất, lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc đã đáp ứng được các nhu cầu cơ bản về thuốc cho công tác khám, chữa bệnh. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ngày càng tăng; tình trạng lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế từng bước được khắc phục.

Mạng lưới y tế dự phòng ngày càng được củng cố và phát triển. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm.

1.5. Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội: Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được thực hiện đồng bộ, hoàn thành kế hoạch đề ra; các Trung tâm dạy nghề huyện được đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị ngày càng hiện đại; số lao động qua đào tạo tăng và vượt kế hoạch đề ra, từ 43% năm 2011 lên 55% năm 2015. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, đồng bào dân tộc, người dân vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 20,37 % năm 2011 xuống còn 6,99% năm 2015; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, trợ giúp người có hoàn cảnh khó khăn, bị thiên tai được quan tâm và huy động được nhiều thành phần xã hội tích cực tham gia.

2. Những hạn chế, yếu kém:

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản tán thành với đánh giá về những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 đã được UBND tỉnh chỉ ra, đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

2.1. Hoạt động Khoa học và Công nghệ: Hàm lượng khoa học – công nghệ của các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội; chưa tạo ra được nhiều sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng khoa học – công nghệ cao; hoạt động của các tổ chức khoa học - công nghệ còn hạn chế, chưa tạo được tỷ lệ cao đóng góp của khoa học – công nghệ với kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc áp dụng kết quả các nghiên cứu khoa học vào thực tế chưa hiệu quả, phạm vi ứng dụng còn hẹp.

2.2. Trong lĩnh vực Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Thông tin – truyền thông: Chất lượng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở chưa bền vững. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dân tộc miền núi chưa được quan tâm đúng mức, một số giá trị văn hóa có nguy cơ bị

mai một. Nhiều di tích lịch sử cách mạng bị xuống cấp chưa bố trí được kinh phí để trùng tu, tôn tạo; chất lượng quy hoạch, kiến trúc, đầu tư xây dựng di tích chưa phù hợp với thời kỳ lịch sử. Việc kết nối giữa các ngành, các địa phương trong và ngoài tỉnh để phát triển các tour du lịch chưa bền vững, chưa mang lại lợi ích cao cho các bên tham gia hoạt động du lịch.

2.3. Trong lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo: Công tác quản lý nhà nước về biên chế và hợp đồng lao động chưa nghiêm túc theo quy định của UBND tỉnh. Nhiều đơn vị tiếp nhận, hợp đồng giáo viên, nhân viên hành chính; bỏ nhiệm cán bộ quản lý sai quy định nhưng chưa được xử lý. Công tác phối hợp, thống nhất giữa các ngành liên quan trong việc tham mưu cho tỉnh giao biên chế cho Ngành giáo dục – Đào tạo còn nhiều bất cập. Tình trạng giáo viên thừa, thiếu cục bộ và chưa đồng bộ về cơ cấu đang diễn ra ở tất cả các cấp học chậm có giải pháp khắc phục gây khó khăn, lúng túng cho các nhà trường trong bố trí chuyên môn. Nhiều trường học trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa khuôn viên chật hẹp, cơ sở vật chất thiếu thốn chưa đảm bảo cho hoạt động giáo dục nên khó đạt chuẩn quốc gia. Tình trạng lạm thu trong năm học, dạy thêm, học thêm vẫn còn diễn ra gây bức xúc trong dư luận. Ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động giáo dục tại các nhà trường đạt thấp so với quy định, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục; chất lượng giáo dục giữa các vùng miền chưa đồng đều; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu xã hội.

Việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý bộ máy và cán bộ, công chức; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, phòng GD&ĐT thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh còn nhiều bất cập; chưa tạo được sự phối hợp quản lý giữa các huyện với các ngành cấp tỉnh đã ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển giáo dục – đào tạo.

Chất lượng đào tạo nghề của các trung tâm dạy nghề chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội; nhiều nơi cơ sở vật chất và trang thiết bị được quan tâm đầu tư hiện đại nhưng không sử dụng gây lãng phí lớn. Một số trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn liên kết đào tạo sai quy định; số sinh viên tốt nghiệp không có việc làm vẫn đang là vấn đề bức xúc của xã hội cần được sớm quan tâm tìm giải pháp khắc phục.

2.4. Trong lĩnh vực Y tế: Tình trạng quá tải ở các bệnh viện công lập vẫn còn phổ biến; trong khi nhiều bệnh viện tư nhân được đầu tư lớn nhưng chưa sử dụng hết công suất gây lãng phí nhưng chậm có giải pháp khắc phục. Một số y, bác sĩ ở các bệnh viện vi phạm quy định về y đức, thiếu trách nhiệm và thờ ơ với người bệnh nên dễ xảy ra sai sót trong quá trình điều trị gây bức xúc trong nhân dân, làm giảm uy tín của ngành và ảnh hưởng đến danh dự người thầy thuốc. Chất lượng khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế tuyến xã, phường, thị trấn còn nhiều hạn chế. Tình trạng nhiều cơ sở khám, chữa bệnh ngoài công lập chưa được cấp phép nhưng vẫn hoạt động hoặc hành nghề vượt quá phạm vi cho phép vẫn còn tồn tại.

Thủ tục hành chính về khám chữa bệnh vẫn còn nhiều phiền hà, phức tạp, đặc biệt là trong khám, chữa bệnh và chuyển tuyến đối với bệnh nhân có thẻ BHYT.

Tình trạng lạm dụng thuốc, xét nghiệm cận lâm sàng, lạm dụng kỹ thuật được kiểm soát nhưng chưa chặt chẽ.

Hệ thống xử lý chất thải trong các cơ sở khám chữa bệnh chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ, đang là vấn đề nan giải làm gia tăng nguy cơ gây nhiễm trùng, phát sinh bệnh tật và ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh khu vực, đặc biệt là xử lý chất thải rắn y tế. Công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều yếu kém để dư luận xã hội không đồng tình trong thời gian dài nhưng chậm khắc phục.

2.5. Trong lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội: công tác quản lý nhà nước về lao động bất hợp pháp tại nước ngoài, đặc biệt là lao động không giấy phép tại Trung Quốc ngày càng gia tăng và khó kiểm soát; đồng thời công tác quản lý người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh chưa được chỉ đạo chặt chẽ và thiếu giải pháp. Số lao động thất nghiệp vẫn còn nhiều. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với người có công chưa thường xuyên liên tục, vẫn còn tình trạng nhiều đối tượng được hưởng sai quy định gây bức xúc trong dư luận. Công tác xóa đói, giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ tái nghèo còn cao. Các tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy, cờ bạc, lô đề có xu hướng gia tăng. Vấn đề nhà ở của công nhân chậm được giải quyết; đình công, nghỉ việc tập thể còn xảy ra. Số đơn vị hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội còn nhiều.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thống nhất như báo cáo của UBND tỉnh.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2016 - 2020

Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản thống nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 đã nêu trong Báo cáo của UBND tỉnh, Ban đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm thực hiện một số vấn đề sau đây:

1. *Hoạt động Khoa học và Công nghệ*: Triển khai có hiệu quả hoạt động tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, nhất là các công nghệ tiên tiến, hiện đại, không chấp nhận công nghệ lạc hậu, công nghệ rác; gắn phát triển khoa học và công nghệ với tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh và nhu cầu của thị trường. Tập trung chỉ đạo nâng tỷ lệ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ để ứng dụng vào thực tiễn có hiệu quả.

2. *Lĩnh vực Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Thông tin – truyền thông*: Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, xây dựng hình ảnh đẹp của người Thanh Hóa trong mắt bạn bè trong nước và quốc tế. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa phục vụ các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Rà soát quy hoạch và tăng cường công tác quản lý quảng cáo ngoài trời và các hình thức tuyên truyền, cổ động để đảm bảo mỹ quan chung cho thành phố. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các làng, bản, khu phố, cơ quan văn hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh; quan tâm đến việc xây dựng xã văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới.

Bổ trí nguồn vốn kịp thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình văn hóa, du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực xây dựng các thiết chế văn hóa, nhà ở, trường học, trạm y tế cho lao động các khu công nghiệp của tỉnh.

Nâng cao chất lượng hoạt động phát thanh, truyền hình, báo chí, xuất bản. Phát triển các phong trào thể thao quần chúng; tiếp tục duy trì và phát triển thể thao thành tích cao.

3. Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc bổ nhiệm cán bộ quản lý các trường học; việc tuyển dụng, tiếp nhận, chuyển chuyên, hợp đồng giáo viên, nhân viên hành chính các cấp học; có giải pháp điều chuyển số giáo viên dôi dư, đảm bảo công khai, nghiêm túc, tránh tình trạng bức xúc trong đội ngũ cán bộ, giáo viên. Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho giáo dục - đào tạo, đặc biệt đối với cán bộ, giáo viên và học sinh các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học. Triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐND tỉnh về “*Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020*”; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng chất lượng đào tạo nguồn nhân lực các khối, ngành kỹ thuật cao phục vụ cho các khu kinh tế trọng điểm của tỉnh. Đầu tư xây dựng và phát triển các trường đào tạo nghề trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia, khu vực. Triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo.

4. Về Y tế: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan, thực hiện việc rà soát toàn diện, đánh giá đúng thực trạng chất lượng thiết bị y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh, ngăn chặn tình trạng thiết bị y tế kém chất lượng đưa vào sử dụng ảnh hưởng tới hiệu quả khám, chữa bệnh và sức khỏe của cộng đồng; chủ trì phối hợp với BHXH và các ngành liên quan tham mưu xây dựng các tiêu chí phân thể BHYT hằng năm, đảm bảo công khai, công bằng, khách quan giữa các bệnh viện công lập và ngoài công lập.

Nâng cao năng lực quản lý và sử dụng quỹ BHYT đáp ứng yêu cầu thực tế, hạn chế tình trạng vượt quỹ. Khắc phục có hiệu quả việc cấp trùng thẻ BHYT. Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về khám, chữa bệnh và kinh doanh thuốc chữa bệnh trên địa bàn. Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan xử lý nghiêm các cơ sở khám, chữa bệnh và kinh doanh thuốc chữa bệnh vi phạm về y đức, về chuyên môn nghiệp vụ và hoạt động vượt quá phạm vi cho phép.

Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nhà ăn tập thể, trường học, các khu chế xuất giảm tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm ngăn chặn tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và giảm tỷ lệ trẻ em thấp còi, suy dinh dưỡng trên địa bàn.

5. Về Lao động – Thương binh và Xã hội: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chương trình đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động tại các địa phương, tránh tình trạng “*đánh trống ghi tên*”; Có phương án sát nhập các

Trung tâm GDTX và Trung tâm dạy nghề cấp huyện. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động, đặc biệt là đối với số lao động bất hợp pháp tại các nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động và người sử dụng lao động; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, việc chấp hành các quy định về an toàn lao động tại các doanh nghiệp có sử dụng lao động. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu giải quyết việc làm, tỷ lệ lao động qua đào tạo; giảm tỷ lệ hộ nghèo, bảo hiểm thất nghiệp.

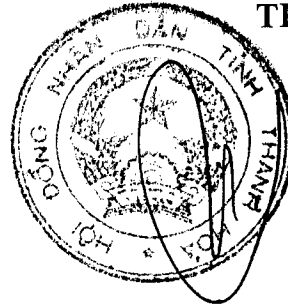
6. *Kiến nghị:* Đề nghị UBND tỉnh cần triển khai cụ thể các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch hàng năm để có thể thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đạt hiệu quả cao nhất; bổ sung vào kế hoạch danh mục các chương trình, dự án, đề án trọng tâm; dự toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch; bổ sung nội dung phân công tổ chức thực hiện.

Ban Văn hóa - Xã hội kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;;
- Lưu: VT, Ban VH-XH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Phát